

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 4

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa kiến thức đã học cơ bản đã học trong chủ đề.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tái hiện kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tế
 - + Rèn luyện kỹ năng: Suru tầm và sử dụng tư liệu trong học tập lịch sử, kỹ năng giải thích phân tích sự kiện vấn đề lịch sử
 - + Biết phân tích so sánh các sự kiện, liên hệ kiến thức đang học với thực tế cuộc sống

II. Tổ chức hoạt động dạy- học:

1. Hoạt động hình thành kiến thức:

GV: Giao nhiệm vụ

Nhóm 1; Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý-Tiết 1

Nhóm 2; Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên -Tiết 1

Nhóm 3; Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Xiêm-Tiết 2

Nhóm 4; Tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Thanh-Tiết 2

-HS: Hoàn thành nhiệm vụ-báo cáo sản phẩm

-HSz: Nhóm khác nhận xét, bổ sung

GV: ĐÁNH GIÁ-GHI ĐIỂM

2. LUYỆN TẬP

Chủ đề 5: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

BÀI 9: CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ(CUỐI THẾ KỈ XIV ĐẦU THẾ KỈ XVI) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của nhà Hồ.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch và thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu đố, HS giải được câu đố sẽ có điểm cộng

Họ Hồ đổi ra họ Lê

Nắm quyền triều chính toàn bề mạnh nha,

Vua hiền tôi yếu gian tà

Soán ngôi chính thống san hà đảo điên

? Đây là nhân vật lịch sử nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy mang tên “Thông bảo hội sao”, đây được coi là tiền giấy đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Việc ban hành loại tiền mới này nằm trong các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV.

Vậy cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ diễn ra trong bối cảnh nào? Nội dung, kết quả và ý nghĩa ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu:- Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng sau

Mục	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

“ Vua buông tuồng ăn chơi vô độ ... nghiện rượu mê đàn hát, xa xỉ làm cung điện nguy nga..., lãng phí tiền của, hoang dâm chơi bời:

món gì Dụ Tông cũng mắc! Cơ nghiệp nhà Trần sao khỏi suy được? ”
(Khâm định Việt sử thông giám cương mục)



TIỂU SỬ HỒ QUÝ LY

- Hồ Quý Ly (1336 – 1407)

Ông là người có tài năng, lại có hai người cô là phi tần của vua Trần Minh Tông và sinh hạ được ba vị vua cho nhà Trần, nhờ đó ông rất được vua Trần trọng dụng.

Hồ Quý Ly đã nắm giữ được chức vụ cao nhất trong triều đình. Sau vụ một số quý tộc nhà Trần mưu giết ông không thành (1399), năm 1400, ông phế truất vua Trần và lên làm vua.

-Nguyễn Phi Khanh – một vị quan dưới Triều Trần và sau là Triều Hồ

đã viết:

Ruộng lúa ngàn dặm đỏ như cháy
Đồng quê than vãn trông vào đâu
... Lưới chài quan lại còn vơ vét
Máu thịt nhân dân cạn nửa rồi...

(Trương Hữu Quýnh (Chủ biên), Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập I,NXB Giáo dục, 1998, tr. 249)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Chính trị	- Từ năm 1358, sau khi Thượng hoàng Trần Minh Tông qua đời, triều Trần nhanh chóng khủng hoảng, suy yếu.

	- Ở phía nam, từ nửa sau thế kỉ XIV, Chiêm Thành liên tục đưa quân tấn công Đại Việt. Ở phía bắc, từ sau khi thành lập, nhà Minh thường xuyên yêu cầu Đại Việt cống nộp.
Kinh tế	- Từ những năm 40 của thế kỉ XIV, hạn hán, bão, lụt, vỡ đê,... xảy ra ở nhiều địa phương trên cả nước. Mất mùa, đói kém diễn ra thường xuyên.
Xã hội	- Mâu thuẫn giữa nông dân nghèo, nô tì và giai cấp thống trị trở nên gay gắt. - Nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì nổ ra.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Bối cảnh lịch sử

- Về chính trị: Nửa cuối thế kỉ XIV triều Trần nhanh chóng khủng hoảng, suy yếu
- Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp đình trệ, mất mùa, đói kém diễn ra thường xuyên.
- Về xã hội: Đời sống nhân dân khổ cực. Nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân và nô tì nổ ra.

2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu:- Trình bày được nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi

? Đọc thông tin, tư liệu và quan sát Hình 1, trình bày nội dung cải cách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ.

Mục	Nội dung

?Tại sao Hồ Quý Ly lại chọn kinh đô mới ở Thanh Hóa?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Từ năm 1404, triều Hồ ban hành quy định mới về khoa cử, cứ tháng 8 năm nay thi Hương ở các địa phương, người đỗ được miễn tạp dịch, tháng 8 năm sau thi ở bộ Lễ, người đỗ được bổ nhiệm chức vụ, tháng 8 năm sau nữa thì Hội, người đỗ là Thái học sinh. Phép thi mô phỏng theo nhà Nguyễn nhưng có thêm kì thi văn sách và tính toán.

- Năm 1403, cho đặt Quảng tế (cơ quan coi việc y tế) để chữa bệnh cho dân.



Thành nhà Hồ (còn gọi là thành Tây Đô, thành An Tôn, thành Tây Kinh hay thành Tây Giai) . Có chiều Nam Bắc dài 860m Chiều Đông Tây dài 863m. Đây được coi là tòa thành đá duy nhất còn lại ở Đông Nam Á. Ngày 27/6/2011, UNESCO đã công nhận thành Nhà Hồ là di sản văn hóa thế giới.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
-----	----------

Tổ chức chính quyền, luật pháp	- Đổi tên và đặt thêm các đơn vị hành chính; thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới; bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan cũ. - Tăng cường kiểm tra, giám sát quan lại, đặc biệt là ở các cấp địa phương. - Định kì mở các khoa thi để tuyển chọn quan lại. Khoa cử dần trở thành phương thức tuyển chọn quan lại chủ yếu. - Cải cách nghi lễ của triều đình và y phục của quan lại theo hướng quy củ, thống nhất, chuyên nghiệp. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
Quân đội, quốc phòng	- Tuyển chọn những người giỏi võ nghệ làm tướng chỉ huy, không căn cứ vào nguồn gốc tôn thất như trước. - Thải hồi những binh sĩ già yếu, lấy người khoẻ mạnh bổ sung vào quân ngũ. - Tăng cường tuyển quân quy mô lớn; bổ sung lực lượng hương quân ở các địa phương. - Xây dựng lại binh chế, chia đặt lại tổ chức quân đội theo hướng quy củ, chặt chẽ, đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của triều đình. - Cải tiến vũ khí, tăng cường trang bị quốc phòng, xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia quy mô lớn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

a. Chính trị

- Về Tổ chức chính quyền, luật pháp

Thực hiện nhiều chính sách về tổ chức chính quyền nhằm củng cố quyền lực và ổn định đất nước.

- Quân đội, quốc phòng

Thực hiện một số biện pháp nhằm tăng cường lực lượng quân đội chính quy và phòng thủ ở những nơi hiểm yếu.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu hỏi số 1: Cuối thế kỉ XIV, nhà Trần trong tình cảnh:

- A. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.
- B. Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc.
- C. Rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu.
- D. Bước đầu phát triển trên lĩnh vực giáo dục.

Câu hỏi số 2: Quốc hiệu của nhà Hồ là gì?

- A. Đại Ngu
- B. Đại Việt
- C. Đại Cồ Việt
- D. Đại Nam

Câu hỏi số 3: Dưới triều đại nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất gì?

- A. Quân điền.
- B. Hạng điền.
- C. Phú điền.
- D. Lộc điền.

Câu hỏi số 4: Ngay từ khi còn là một đại thần, đặc biệt sau khi lên ngôi vua, Hồ Quý Ly đã tiến hành một cuộc cải cách khá hệ thống trên hầu hết các lĩnh vực, nhằm:

- A. củng cố chế độ quân chủ tập quyền

- B. Giải quyết các mâu thuẫn về kinh tế, xã hội xuất hiện cuối thời Trần
- C. Đưa nước ta đi theo mô hình của phương Tây
- D. Cả A và B.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	A	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Trong các chính sách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ. Em ấn tượng với chính sách nào nhất? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 9: CUỘC CẢI CÁCH CỦA HỒ QUÝ LY VÀ TRIỀU HỒ (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

** Năng lực riêng:*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của nhà Hồ.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch và thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV đưa ra câu hỏi, HS trả lời được sẽ có điểm cộng

Khi cầm trên tay những tờ tiền giấy hay lúc xem các bộ phim sử Việt được thấy những khẩu pháo thần công nã đạn... chắc ít em biết rằng những phát minh đó đã có cách đây hơn 6 thế kỉ dưới triều Hồ.



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu: Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau

+ Nhóm 1: Kinh tế

+ Nhóm 2: Xã hội

+ Nhóm 3: Văn hóa

Mục	Nội dung
Kinh tế	
Xã hội	
Văn hóa	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

- Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng, gọi là “Thông bảo hội sao” gồm nhiều loại.

Năm 1396,... Mùa hạ, tháng 4, bắt đầu phát [tiền giấy Thông bảo hội sao...

Thẻ thức [tiền giấy: tờ 10 đồng vẽ rồng, tờ 30 đồng vẽ sóng, tờ 1 tiền vẽ mây, tờ 2 tiền vẽ rùa, tờ 3 tiền vẽ lân, tờ 5 tiền vẽ phượng, tờ 1 quan vẽ rồng. Kẻ làm tiền giả bị tội chết, ruộng đất, tài sản tịch thu.

- Năm 1397, Hồ Quý Ly đặt phép hạn điền, nhằm hạn chế sở hữu ruộng tư, đã đánh mạnh vào chế độ điền trang của quý tộc nhà Trần và ruộng tư của địa chủ lớn, tăng nguồn thu nhập suu thuế cho nhà nước.

- Năm 1402, nhà Hồ thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước, cải cách thuế định và tô ruộng. Thuế định chỉ thu đối với người có ruộng, người ít ruộng nộp thuế nhẹ đi, người không có ruộng và hạng cô quả không phải nộp thuế.

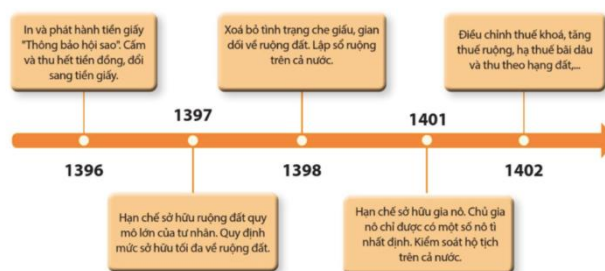
-[Năm 1402] “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đinh nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến một mẫu thì thu 1 quan,... Đinh nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà goá, thì dầu có ruộng cũng thôi không thu.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203 – 204)

- Năm 1401, Hồ Quý Ly ban hành phép hạn nô, giới quý tộc bị hạn chế số nô tì. Phép hạn nô đã chuyển một bộ phận lớn gia nô thành quan nô (nô tì nhà nước) nhưng thân phận nô tì vẫn chưa được giải phóng.

- Năm 1403, cho đặt Quảng tế (cơ quan coi việc y tế) để chữa bệnh cho dân.

-Từ năm 1404, triều Hồ ban hành quy định mới về khoa cử, cứ tháng 8 năm nay thi Hương ở các địa phương, người đỗ được miễn tạp dịch, tháng 8 năm sau thi ở bộ Lễ, người đỗ được bổ nhiệm chức vụ, tháng 8 năm sau nữa thì Hội, người đỗ là Thái học sinh. Phép thi mô phỏng theo nhà Nguyễn nhưng có thêm kì thi văn sách và tính toán.



Hình 2. Sơ đồ tiến trình cải cách về kinh tế, xã hội của Hồ Quý Ly và triều Hồ



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Kinh tế, Xã hội	- In và phát hành tiền giấy “ Thông bảo hội sao”. - Ban hành chính sách hạn điền nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu lớn về ruộng đất. - Quy định số lượng gia nô được sở hữu của mỗi vương hầu, quý tộc, quan lại. - Điều chỉnh thuế khóa, tăng thuế ruộng, hạ thuế bãi đầu....
Văn hóa	- Về tư tưởng, đề cao Nho giáo trên cơ sở có phê phán, chọn lọc. - Về tôn giáo, hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo. - Về chữ viết, đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Nôm, biên soạn sách chữ Nôm giải thích về Kinh Thi để dạy hậu phi và cung nhân. - Về giáo dục, chú trọng giáo dục, chủ trương mở rộng hệ thống trường học, bổ chức học quan ở các địa phương, ban cấp ruộng đất cho trường học - Về khoa cử, sửa đổi nội dung các khoa thi, quy định chặt chẽ phương thức thi, bổ sung nội dung thi viết và làm tính, định lệ thi Hương và thi Hội theo định kì.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

2. Nội dung cải cách

b. Về kinh tế , xã hội

-Ban hành nhiều chính sách như: hạn điền, phát hành tiền giấy, phép gia nô, cải cách thuế khóa, thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

c. Về văn hóa

-Thực hiện nhiều cải cách tiên bộ về tư tưởng, tôn giáo, chữ viết, giáo dục và khoa cử.

3. Kết quả và ý nghĩa

a. Mục tiêu:- Trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nhóm 3 và 4 hoàn thành bảng sau

Mục	Nội dung
Kết quả	
Ý nghĩa	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Sản phẩm dự kiến

*** Hạn chế:**

- Một số chính sách chưa triệt để: gia nô, nô tì chưa được giải phóng thân phận, chưa phù hợp với tình hình thực tế của đất nước.
- Chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân.

Mục	Nội dung
Kết quả	– Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ có nhiều điểm tiến bộ, đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, củng cố quyền lực của chính quyền trung ương. – Chính sách hạn điền, hạn nô đã làm suy yếu thế lực của tầng lớp quý tộc, tôn thất Triều Trần, đồng thời tăng nguồn thu nhập cho Nhà nước, tăng cường quyền lực của Nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. - Những cải cách trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục của Hồ Quý Ly và Triều Hồ thể hiện tư tưởng tiến bộ nhằm xây dựng một nền văn hoá, giáo dục mang bản sắc dân tộc.
Ý nghĩa	Cuộc cải cách có ý nghĩa trong việc bước đầu ổn định tình hình xã hội, củng cố tiềm lực của đất nước để chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm. Tuy nhiên, những cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ vẫn còn chưa triệt để và kết quả trong thực tế còn hạn chế.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Kết quả, ý nghĩa

- **Kết quả:** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ có nhiều điểm tiến bộ, đã góp phần đưa đất nước từng bước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.

-Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường của Hồ Quý Ly và triều Hồ cũng như tầng lớp lãnh đạo Đại Việt đương thời, đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi “Ô chữ”

Câu 1: Về kinh tế tài chính, Hồ Quý Ly ban hành chính sách gì? (7 ô chữ).

Câu 2: Trong lịch sử Việt Nam, sau triều đại nhà Trần là triều đại nào? (5 ô chữ).

Câu 3: Về giáo dục, năm 1397 Hồ Quý Ly đề nghị đặt chức gì ở các lộ? (7 ô chữ).

Câu 4: Về kinh tế tài chính, Hồ Quý Ly cho quy định biểu gì? (8 ô chữ).

Câu 5: Một số người thuộc tầng lớp nào của nhà Trần mưu giết Hồ Quý Ly năm 1399? (6 ô chữ).

Câu 6: Chính sách kinh tế tài chính, thuế được đánh theo phép gì? (7 ô chữ).

Câu 7: Tên gọi khác của thành nhà Hồ là gì? (5 ô chữ).

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Hạn điền

2. Nhà Hồ

3. Học quan

4. Thuế Đình

5. Quý tộc

6. Lũy tiến

7. Tây Đô

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các chính sách cải cách của Hồ QuýLy, và triều Hồ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

TIẾT 32

ÔN TẬP GIỮA KÌ II Ngày soạn: 12/2/2026

I: MỤC TIÊU

- Hệ thống hóa kiến thức đã học
- nắm vững kiến thức và làm một số bài tập
- Rèn luyện kỹ năng làm bài
- Nắm vững ma trận kiểm tra
- giúp học sinh ôn tập đạt kết quả bài kiểm tra

II. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY

1. GV cung cấp ma trận, giới hạn chương trình
2. Cung cấp hệ thống câu hỏi và bài tập gợi ý
3. HS: Chủ động, tích cực và hoàn thành nhiệm vụ giao-GV hướng dẫn HS
4. HS: Báo cáo sản phẩm
5. GV: Nhận xét, chính xác hóa

Tiết 33: KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Tiết 34,35 Ngày soạn: 24/2/2026

Tiết 34

BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

2. Về năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

.3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv đưa ra câu đố

Đời vua Thái Tổ, Thái Tông

Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng buồn ăn”

Hai câu thơ trên đang nói về 2 vị vua nào trong lịch sử nước ta? Em hãy trình bày sự hiểu biết của mình về 2 vị vua này?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời kì quân chủ, Lê Thánh Tông là vị vua có nhiều công lao, được sử sách đánh giá cao, đặc biệt là việc tiến hành cải cách trên quy mô lớn: “Vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, bờ cõi khá rộng, thực là bậc vua anh hùng tài lược” (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.386).

Vậy cuộc cải cách của Lê Thánh Tông diễn ra trong bối cảnh như thế nào? Nội dung cụ thể là gì? Kết quả và ý nghĩa ra sao? Bài học này sẽ giúp em giải đáp những câu hỏi đó.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu:- Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

?Khai thác thông tin trong mục, trình bày bối cảnh lịch sử diễn ra cải cách của vua Lê Thánh Tông?

Mục	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế- xã hội	

? Vì sao trong bối cảnh tình hình đất nước từng bước ổn định, vua Lê Thánh Tông lại tiến hành cải cách?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu



- Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

- “... Thiên tại xảy ra luôn, trẫm [tức Lê Nhân Tông] rất lo sợ. Mỗi hại ngày nay có thể là do gây bẽ cánh, tiến cử không công bằng, có thể vì cây thể công thần nơi tiềm ẩn cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do để bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thế để xin khỏi tội,..”,

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.372)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Chính trị	- Sau khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, triều Lê sơ bước đầu xây dựng bộ máy nhà nước mới, có kế thừa mô hình nhà nước thời Trần, Hồ. - Từ thời Lê Thái Tổ đến Lê Nhân Tông, nội bộ triều đình Lê sơ có nhiều mâu thuẫn và biến động, đặc biệt là tình trạng phe cánh trong triều và sự lộng quyền của một bộ phận công thần.
Kinh tế- xã hội	- Nền kinh tế Đại Việt sau chiến tranh đã được phục hồi. Tuy vậy, chế độ ruộng đất vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất canh tác, nguồn thu của nhà nước bị ảnh hưởng - Trong xã hội, nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô, nhũng nhiễu ngày càng nhức nhối, tình trạng coi thường pháp luật trở nên phổ biến.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Bối cảnh lịch sử - Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã từng bước ổn định nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. - Hệ thống hành chính, tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. => Vì vậy, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

2. Nội dung cải cách

- a. Mục tiêu:- Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thành Tông
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi

- + Nhóm 1: Bộ máy chính quyền
- + Nhóm 2: Luật pháp
- + Nhóm 3: Quân đội

Mục	Nội dung
Bộ máy chính quyền	
Luật pháp	
Quân đội	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Nhóm 1

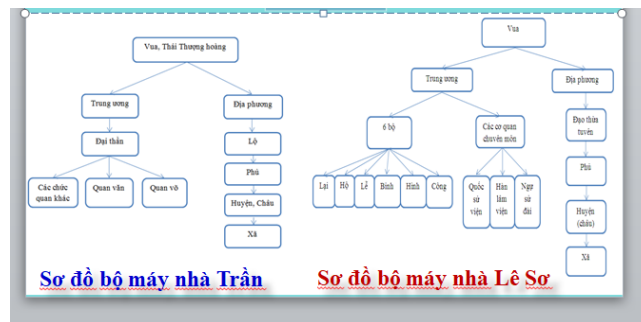
Lê Tư Thành là tên thật của vua Lê Thánh Tông, vị vua thứ 4 của nhà Hậu Lê, ông lên ngôi năm 1460, lúc 18 tuổi, đặt niên hiệu là Quang Thuận, năm 1470 đổi niên hiệu là Hồng Đức.

Triều đại ông là giai đoạn thịnh vượng, thực hiện được nhiều cải cách về kinh tế, chính trị, văn hóa; là người đã minh oan cho Nguyễn Trãi, sáng lập ra hội Tao Đàn gồm 28 vị đại thần khoa bảng, gọi là Nhị thập bát tú, mà ông đích thân làm Tao Đàn đô nguyên soái.

?Em có nhận xét gì về bộ máy phong kiến tập quyền thời Lê Thánh Tông?



?So sánh bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông và thời Trần có gì giống và khác nhau?



Nhóm 2



Quốc triều hình luật

Điều 322: • “Người con gái hứa gả chồng mà chưa thành hôn nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá tán gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả lại đồ lễ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả lại đồ lễ, trái luật bị phạt 80 trượng”.

Điều 596: “Phá trộm đề làm thiệt hại nhà cửa, lúa má của dân thì xử tội đồ hay tội lưu và bắt đền thiệt hại”

Điều 568: Trâu của hai nhà đánh nhau, con nào chết thì hai nhà cùng ăn thịt, con nào sống thì hai nhà cùng cày, trái luật sẽ bị phạt 80 trượng”.

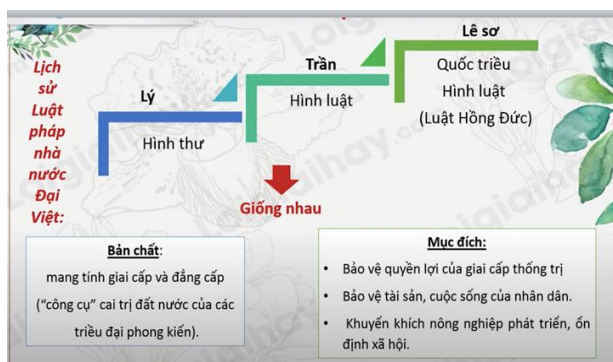
Điều 680: “ Đàn bà phải tội tử hình trở xuống nếu đang có thai, thì phải đẻ sinh đẻ sau 100 ngày mới hành hình. Nếu đã đủ 100 ngày mà không đem hành hình, thì ngục quan hay ngục lại bị tội biếm hay tội phạt...”

Nội dung

- + Bảo vệ quyền lợi của vua và hoàng tộc.
- + Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.
- + Bảo vệ người phụ nữ.
- + Khuyến khích xuất phát triển kinh tế...

?Em hãy chỉ ra những điểm tiến bộ của bộ luật này?

Một điểm tiến bộ của luật pháp thời Lê sơ, khác so với các nước Đông Á và Đông Nam Á lúc bấy giờ, đó là quyền lợi của người phụ nữ được coi trọng. Điều đó cũng được thể hiện trong luật pháp hiện nay của Việt Nam.



KHÁC NHAU	
Thời Lý - Trần	Thời Lê sơ
Hướng đến bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.	Quy định rõ về việc bảo vệ biên giới, chủ quyền của đất nước; giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
Chưa có điều khoản về bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và bình đẳng nam - nữ.	Điều khoản bảo vệ một số quyền lợi của phụ nữ như quyền thừa kế tài sản, quyền quyết định kết hôn,... hướng đến bình đẳng nam và nữ trong xã hội lúc bấy giờ.
	Hạn chế phát triển nô tì => giảm thiểu số lượng nô tì trong xã hội, đồng thời giúp giải phóng một số lượng lớn nô tì

NHÓM 3



Ngụ binh ư nông là “gửi binh ở nông”: gửi quân vào nông nghiệp, cho binh lính lao động, sản xuất tại địa phương trong một khoảng thời gian xác định", là chính sách xây dựng lực lượng quân sự thời phong kiến ở Việt Nam.

Lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông

Vua Lê Thánh Tông căn dặn các quan trong triều:

”Một thước núi, một thước sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ?
Phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần, nếu họ không nghe còn có thể sai sứ sang tận triều đình của họ, trình bày rõ điều ngay, lẽ gian. Nếu người nào dám đem một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di”.

(Đại Việt sử kí toàn thư)

?Qua lời căn dặn của vua Lê Thánh Tông em có nhận xét gì về chủ trương của nhà Lê đối với lãnh thổ đất nước

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Tổ chức bộ máy chính quyền	- Ở trung ương, Lê Thánh Tông tiến hành cải cách theo hướng hoàn thiện hệ thống cơ quan, tập trung quyền lực vào nhà vua. - Nhiều cơ quan, chức quan cũ bị bãi bỏ, đặc biệt là những cơ quan, chức quan có nhiều quyền lực. Mọi công việc trong triều đình tập trung về Lục bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công). - Ngoài Lục bộ, Lục khoa, Các cơ quan chuyên môn như Thông chính ty, Quốc Tử Giám,... được tổ chức và quy định chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ. - Ở địa phương, Lê Thánh Tông tổ chức lại hệ thống đơn vị hành chính, đồng thời thiết lập hệ thống cơ quan, chức quan quản lí từ đạo đến phủ,

	huyện/châu, xã.
Luật pháp	Dưới thời Lê Thánh Tông, bộ Quốc triều hình luật (còn được gọi là Luật Hồng Đức) được hoàn chỉnh và ban hành trên cơ sở bộ luật khởi thảo từ thời vua Lê Thái Tổ.
Quân đội	- Từ năm 1466, hệ thống tổ chức quân đội Đại Việt được cải tổ trên quy mô lớn. Cả nước được chia thành 5 khu vực quân sự (Ngũ phủ quân). Mỗi phủ quân phụ trách từ hai đến ba địa phương lớn. - Dưới thời Lê Thánh Tông, nhà nước có nhiều ưu đãi đối với binh lính, đặc biệt là việc ban cấp ruộng đất công. Kỉ luật quân đội và việc huấn luyện, tập trận, thao diễn võ nghệ hằng năm của quân đội được quy định chặt chẽ.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

a. Chính trị

- Về tổ chức bộ máy chính quyền: Vua Lê Thánh Tông xây dựng bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.
- Về luật pháp: Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.
- Về quân đội và quốc phòng: Vua Lê Thánh Tông tiến hành cải tổ hệ thống quân đội.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Gv tổ chức trò chơi “ bảo vệ rừng xanh”. **Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc**

- 1.Quân đội thời Lê Thánh Tông được chia làm mấy loại:
- 2.Trong quân đội triều Lê sơ thực hiện chính sách nào?
- 3.Ai là người nắm mọi quyền hành trong bộ máy nhà nước thời Lê sơ?
- 4.Trong luật pháp triều Lê sơ đã ban hành bộ luật nào?
- 5.Điểm tiến bộ nhất trong bộ luật Hồng Đức là:

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

- 1.2 loại: Cấm binh và ngoại binh
- 2.Ngụ binh ư nông
- 3.Hoàng đế (vua)
- 4.Quốc triều hình luật
- 5.Có những điều luật bảo vệ phụ nữ, người già và trẻ em

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: “Bộ luật Hồng Đức là một thành tựu hết sức quan trọng trong lịch sử lập pháp Việt Nam so với các triều đại trước đó cũng như nhiều nước trên thế giới.”

Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 35

Ngày soạn: 24/2/2026

BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.
- Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

.3. Về phẩm chất

- Có ý thức trân trọng giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Gv tổ chức trò chơi “ai là triệu phú”, mỗi nhóm tham gia trả lời đúng sẽ được điểm cộng

Câu 1: Vị vua nào dưới triều Lê đã đưa chính quyền phong kiến đến bước hoàn chỉnh nhất?

- A. Lê Nhân Tông.
- B. Lê Thái Tổ.
- C. Lê Hiến Tông.
- D. Lê Thánh Tông.

Câu 2: Trong quân đội nhà Lê sơ tiếp tục thực hiện chính sách gì:

- A. Chính sách sắm vũ khí mới

- B. Ngụ binh ư nông
- C. Chính sách bành trướng ra bên ngoài
- D. Chính sách cấm vận các nước khác

Câu 3: Bộ luật Hồng Đức là bộ luật được biên soạn và được ban hành dưới thời?

- A. Lê Nhân Tông.
- B. Lê Thái Tổ.
- C. Lê Thánh Tông.
- D. Lê Hiến Tông.

Câu 4: Nội dung chính của bộ luật Hồng Đức là

- A. Dùng để ghi nội dung ăn chơi của nhà vua.
- B. Ghi nội dung những thứ thuế mà nhân dân phải đóng
- C. Đổi tên quốc hiệu của đất nước.
- D. Bảo vệ quyền lợi của Vua, hoàng tộc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	D	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu:- Trình bày được nội dung cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 2 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi

+ Nhóm 1: Kinh tế

+ Nhóm 2: Văn hóa

Mục	Nội dung
Kinh tế	
Văn hóa	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

+ Nhóm 1:

? Vì sao vua Lê Thánh Tông lại rất chú trọng đến phát triển nông nghiệp trong các cải cách kinh tế?

-Vua Lê Thánh Tông ban hành các chính sách phát triển kinh tế như chế độ lộc điền và chế độ quân điền.

+ Chế độ lộc điền là chế độ ban cấp ruộng đất làm bổng lộc cho quý tộc, quan lại cao cấp từ tứ phẩm trở lên.

+ Chế độ quân điền là chế độ chia ruộng đất thành các phần bằng nhau, ban cấp lần lượt cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến tất cả các tầng lớp nhân dân, trong đó có cả trẻ em mồ côi, đàn bà goá, người tàn tật,... Nguyên tắc ban cấp là ruộng xã nào chia cho dân xã ấy.

-Vua Lê Thánh Tông có lệnh dụ các quan địa phương “Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo. Hai điều đó là việc cần kíp của chính sự, là chức trách của các quan nuôi giữ dân”.

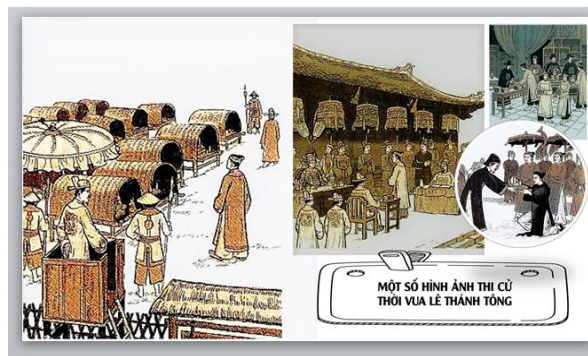
- Đặt các chức quan chuyên trách như: Hà đê sứ, đồn điền sứ
- Xây dựng và bảo vệ các công trình thủy lợi
- Cấm để ruộng hoang, đẩy mạnh khai hoang lập đồn điền
- Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông. Đời hai vua này nhân dân sống sung túc, sản xuất và chăn nuôi đều phát triển.
- Triều đình còn lập Cục Bách Tác – chuyên việc đúc tiền, đúc vũ khí, đóng thuyền, may mũ áo cho quan
- Nội thương: Khuyến khích lập chợ, thúc đẩy buôn bán giữa các địa phương, giữa các làng nghề thủ công với các đô thị
- Ngoại thương: Việc mở rộng buôn bán với nước ngoài vẫn được duy trì.

Nhóm 2

-**Nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho**



-Mở các khoa thi tuyển chọn nhân tài



?Vì sao vua Lê Thánh Tông chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Nội dung
Kinh tế	Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền. Nhà nước cũng thực hiện chính sách khuyến khích khai khẩn đồn điền, mở rộng diện tích canh tác trên cả nước.
Văn hóa	- Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn, chính thống của triều đình và toàn xã hội. - Đặc biệt chú trọng giáo dục và khoa cử để đào tạo, tuyển dụng nhân tài; cho xây dựng lại Văn Miếu, mở rộng nhà Thái Học và lập trường học ở nhiều địa phương. Những người thi đỗ tiến sĩ được khắc tên trên văn bia tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

b. Kinh tế, văn hóa

- Về kinh tế: Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và chính sách quân điền.
- Giáo dục - khoa cử: được chú trọng và có nhiều đổi mới

3. Kết quả và ý nghĩa

a. Mục tiêu:- Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

? Khai thác thông tin trong mục, trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp thông tin tư liệu

-Ý nghĩa

+ Làm cho bộ máy nhà nước trở nên quy củ, chặt chẽ, tập trung cao độ, đề cao quyền hành toàn diện của vua.

+ Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.

+ Các chính sách về ruộng đất góp phần khẳng định quyền sở hữu tối cao của Nhà nước tạo nền tảng cho kinh tế nông nghiệp phát triển.

+ Chính sách giáo dục, khoa cử đã đào tạo được hệ thống quan lại trí thức có tài, đủ năng lực quản lí đất nước.

+Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Kết quả và ý nghĩa

- **Kết quả:** Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông đã đưa tới bộ máy nhà nước thời Lê sơ trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ. Đời sống xã hội có những biến đổi lớn.

- Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia, tạo cơ sở cho Vương triều Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Gv tổ chức trò chơi “ bảo vệ rừng xanh”. Trả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú khỉ ngăn chặn hành vi phá rừng của nhóm lâm tặc

1.Tôn giáo nào chiếm vị trí độc tôn thời Lê sơ?

2.Ai là người cho dựng lại Quốc Tử Giám?

3.Đại Việt sử ký toàn thư là tác phẩm trên lĩnh vực nào?

4.Văn học chữ Nôm chiếm vị trí quan trọng trong thời Lê sơ chứng tỏ?

5.Việc lập bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm mục đích gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1.Nho giáo

2.Lê Thái Tổ

3.Sử học

4.Nhân dân ta có lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

5.Vinh danh những người đỗ đạt

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Dựa vào kiến thức đã học và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet về cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV), em hãy nêu ra một số bài học có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về những điểm tiến bộ của bộ luật này

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 36.37

Ngày soạn: 25/2/2026

BÀI 11: CUỘC CẢI CÁCH CỦA MINH MẠNG (NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung kết quả ý nghĩa cuộc cải cách Minh Mạng

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cuộc cải cách Minh Mạng

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được kết quả và ý nghĩa cái cách Minh Mạng
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu chăm chỉ và trách nhiệm thông qua các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Lăng vua Tự Đức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi
? Em có hiểu biết gì về Lăng Tự Đức?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Từ năm 1831, với cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng – vị vua thứ hai của triều Nguyễn, lãnh thổ Việt Nam được chia thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. Cấp tỉnh lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử hành chính quốc gia và tiếp tục được duy trì đến ngày nay với vị trí là cấp hành chính địa phương cao nhất.

Vậy cuộc cải cách của Minh Mạng diễn ra trong bối cảnh nào? Nội dung cụ thể là gì? Kết quả, ý nghĩa ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

a. Mục tiêu:- Trình bày được bối cảnh lịch sử cuộc cải cách Minh Mạng

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi

?Minh Mạng đã tiến hành cuộc cải cách trong bối cảnh như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

* Hoàn cảnh:

-Năm 1802 Nguyễn Ánh tấn công Tây Sơn

=> Lập ra nhà Nguyễn, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long, đóng đô ở Phú Xuân (Huế).

Sự thành lập triều Nguyễn

- Vua Gia Long tên là Nguyễn Phúc Ánh (Anh), ngoài ra còn có tên là Chủng và Noãn, con thứ 3 của Nguyễn Phúc Côn (Luân) và bà Nguyễn Thị Hoàn. Nguyễn Phúc Ánh sinh ngày 15 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (8-2-1762).

Năm 1775, lợi dụng sự suy sụp của triều đình chúa Nguyễn do cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, quân Trịnh vào chiếm Phú Xuân khiến Nguyễn Phúc Ánh phải trốn vào Nam. Từ đó ông bôn tẩu gian nan, tìm đủ mọi cách chiêu tập lực lượng để giành lại vương quyền cho họ Nguyễn.

- Theo lịch sử ghi chép, triều đại nhà Nguyễn đã trải qua 13 đời trị vì, từ năm 1802 đến năm 1945. Cũng giống như bao triều đại khác, triều đại nhà Nguyễn cũng đã có những bước phát triển, thăng trầm theo suốt dòng chảy lịch sử Việt Nam.

- Bộ máy chính quyền thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng thiếu sự thống nhất, đồng bộ và tập trung. Quyền lực của nhà vua và triều đình bị hạn chế, không kiểm soát chặt chẽ được các trấn. Tình hình an ninh – xã hội ở các địa phương có nhiều bất ổn.

Ở trung ương, nhiều cơ quan chưa được hoàn thiện..

Ở địa phương, tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành. Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ

- Vua Minh Mệnh còn gọi Minh Mạng, tên thật là Nguyễn Phúc Đảm (sinh ngày 25 tháng 5 năm 1791 và mất ngày 20 tháng 1 năm 1841). Ông là vị vua thứ hai dưới triều đại nhà Nguyễn, được truy tôn hiệu là Nguyễn Thánh Tổ. Nhà vua trị vì từ ngày 4 tháng 2 năm 1820 đến 20 tháng 1 năm 1841, xấp xỉ 21 năm.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Bối cảnh lịch sử

- Triều Nguyễn được thành lập, cai quản lãnh thổ đất nước rộng lớn, kéo dài từ Bắc vào Nam. Dưới thời vua Gia Long, bộ máy nhà nước còn chưa hoàn thiện và thiếu tính thống nhất.

- Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế (1820), vua Minh Mạng đã thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

2. Nội dung cải cách

a. Mục tiêu: Trình bày được nội dung cuộc cải cách Minh Mạng

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách

Đơn vị	Nội dung
Trung ương	
Địa phương	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

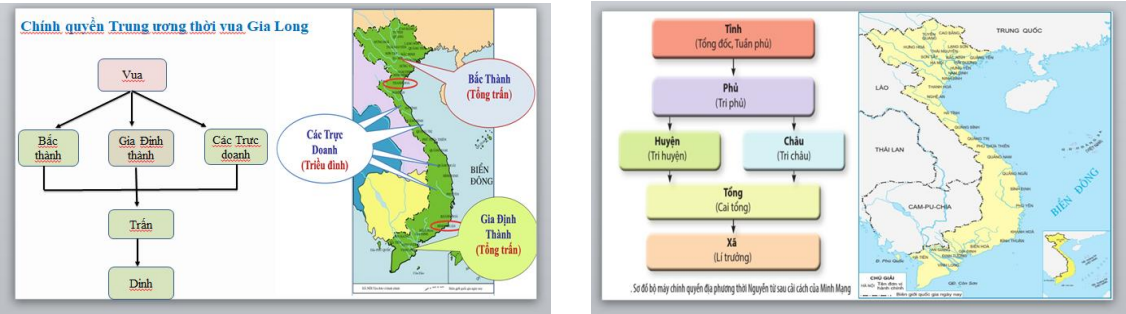
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

-Hệ thống cơ quan chủ chốt của triều đình gồm

+ Nội các: Thành lập năm 1829 trên cơ sở Văn thư phòng, có nhiệm vụ giúp vua khởi thảo văn bản hành chính, tiếp nhận và xử lý công văn, coi giữ ấn tin, lưu trữ châu bản.

- + Đô sát viện: Thành lập năm 1832, có nhiệm vụ can gián nhà vua và giám sát, vạch lỗi các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương, giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.
 - + Cơ mật viện: Thành lập năm 1834, có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh, việc bang giao và cả những vấn đề kinh tế, xã hội.
- Bên cạnh Lục khoa có nhiệm vụ giám sát Lục bộ và các cơ quan ở kinh đô còn có Giám sát ngự sử 16 đạo (phụ trách giám sát các địa phương). Hệ thống văn bản hành chính được chuyên môn hoá và quy định chặt chẽ. Việc xét xử và giải quyết kiện tụng cũng được quan tâm đặc biệt.
- + Lục bộ, Lục khoa, Lục tự, các cơ quan chuyên môn
 - + Bên cạnh đó là các chức quan đại thần.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Đơn vị	Nội dung
Trung	- Bước đầu tiên trong công cuộc tập trung quyền lực của vua Minh

ương	Mạng là tiến hành cải tổ hệ thống Văn thư phòng và thành lập Cơ mật viện. - Nội các cùng với Cơ mật viện là hai cơ quan tham mưu và tư vấn tối cao của hoàng đế. - Hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục Bộ, Lục Tự, Lục Khoa, Đô sát viện,... - Thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của Đô sát viện và Lục Khoa.
Địa phương	- Xoá bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành, chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên. - Đối với vùng dân tộc thiểu số: thử nghiệm chế độ lưu quan, cử quan lại của triều đình trực tiếp cai trị các vùng dân tộc thiểu số. - Thi hành chế độ hồi ty quy định những người thân như anh, em, cha, con, thầy, trò...không được làm quan cùng một chỗ.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Nội dung cải cách

- Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng là hành chính
- Trung ương: Tiến hành cải tổ hệ thống Văn thư phòng và thành lập Cơ mật viện. Hoàn thiện chức năng, cơ cấu của Lục Bộ, cải tổ các cơ quan chuyên môn.
- Địa phương: Cải cách quan trọng nhất là về hành chính, đặc biệt là chia đất nước thành các tỉnh.

3. Kết quả, ý nghĩa

a. Mục tiêu:- Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách Minh Mạng

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách

Hoàn thành nội dung sau về cuộc cải cách

Mục	Nội dung
Kết quả	
Ý nghĩa	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp tư liệu hình ảnh

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Kết quả, ý nghĩa

- Kết quả

+ Xây dựng được bộ máy nhà nước quân chủ trung ương tập quyền cao độ: vua nắm quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và thống lĩnh quân đội.

+ Hệ thống chính quyền từ trung ương đến địa phương được củng cố chặt chẽ và hoàn thiện hơn; thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.

-Ý nghĩa

+ Làm cho hoạt động của bộ máy nhà nước có hiệu quả hơn, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính.

+ Để lại bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước. Phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh trở thành di sản lớn nhất, có giá trị đến ngày nay.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV đưa ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Vua Minh Mạng lên ngôi hoàng đế năm nào?

- a. 1802
- b. 1820
- c. 1832
- d. 1840

Câu 2: Trong cải cách của mình, vua Minh Mạng chia cả nước thành:

- a. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên
- b. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên
- c. 21 lộ và một kinh đô
- d. 63 tỉnh thành

Câu 3: Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng là:

- a. Quân đội
- b. Kinh tế
- c. Ngoại giao
- d. Hành chính

Câu 4: Vua Minh Mạng thực hiện chế độ giám sát, thanh tra chéo giữa các cơ quan trung ương thông qua hoạt động của:

- a. Đô sát viện và lục Tự
- b. Đô sát viện và lục Khoa
- c. Quốc tử giám, Hàn lâm viện
- d. Hàn lâm viện và lục Tự

Câu 5: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng đã mang lại kết quả gì?

- a. Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ
- b. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước
- c. Tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước gọn nhẹ, chặt chẽ; phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan
- d. Tất cả các đáp án trên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Liên hệ với thực tiễn và tìm hiểu thêm từ sách, báo, internet, cho biết những bài học kinh nghiệm nào từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện đại? Lấy ví dụ cụ thể.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 5

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa kiến thức đã học cơ bản đã học trong chủ đề.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tái hiện kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tế
 - + Rèn luyện kỹ năng: Suu tầm và sử dụng tư liệu trong học tập lịch sử, kỹ năng giải thích phân tích sự kiện vấn đề lịch sử
 - + Biết phân tích so sánh các sự kiện, liên hệ kiến thức đang học với thực tế cuộc sống

II. Tổ chức hoạt động dạy- học:

1. Hoạt động hình thành kiến thức:

GV: Giao nhiệm vụ cải cách của Hồ Quý Ly

Nhóm 2; Tìm hiểu về cuộc cải cách của Hồ Quý Ly -Tiết 1

Nhóm 3; Tìm hiểu về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông- Tiết 1

Nhóm 4; Tìm hiểu về cuộc cải cách của Minh Mạng- Tiết 2

Nhóm 4; Tìm hiểu về cuộc cải cách của Minh Mạng- Tiết 2

-HS: Hoàn thành nhiệm vụ-báo cáo sản phẩm

-HSz: Nhóm khác nhận xét, bổ sung

GV: ĐÁNH GIÁ-GHI ĐIỂM

2. LUYỆN TẬP